

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/KDTM-PT

Ngày: 30 - 5 - 2025

V/v “*Tranh chấp bồi thường thiệt
hại theo Hợp đồng vận chuyển hàng
hóa bằng đường biển*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân và bà Nguyễn Thị Tuyết Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Các ngày 29 tháng 4 và ngày 05 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 01/2025/TLPT - KDTM ngày 04/02/2025, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại theo hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển*”. Do bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 112/2025/QĐ-PT ngày 25/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2025/QĐ-PT ngày 10/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Vận tải Biển T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Thanh T - Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số X đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên Thiên H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T - Giám đốc

Địa chỉ: Khu B, phường L, thị xã K, tỉnh Hải Dương, vắng mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số L, phường L, Quận L, Thành phố Hải Phòng và bà Phạm Thủy T; địa chỉ: Số A đường M, TDP V, P. A, Q. A, TP. Hải Phòng; Ông A và bà T có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài A - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng S, Tòa nhà số A, đường C, phường D, Quận C, Thành Phố Hà Nội, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Công ty TNHH Thương mại N;

Địa chỉ: Số X lô Y, đường Z, phường Đ, Quận H, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Nam H; địa chỉ: BH06-15, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Số E, phường N, quận H, thành phố Hà Nội, có mặt.

3. Công ty bảo hiểm PVI Q;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh Đ - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Minh H, bà Nguyễn Hồng N - Theo giấy ủy quyền số 72/UQ-PVIBH ngày 09/4/2025

Địa chỉ: Tầng F, Tòa nhà PVI, Lô R, phường Y, quận C, Hà Nội, bà H và bà N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Do có kháng cáo của bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện (bổ sung đơn khởi kiện), lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thống nhất trình bày:

Vào ngày 15/01/2017, Công ty TNHH Vận tải biển T (viết tắt là Công ty T) ký kết Hợp đồng thuê tàu số: 02A/2017/HĐVC/VCM-TT với Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng V (viết tắt Công ty V) với các điều khoản trong nội dung hợp đồng đã được thỏa thuận và cam kết thực hiện giữa hai bên. Ngày 20/7/2017, Công ty T tiếp tục ký kết Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hóa số: 20.07.17/TT-NV với Công ty TNHH MTV Thiên H (viết tắt Công ty Thiên H) để Công ty Thiên H thực hiện các điều khoản trong nội dung hợp đồng đã được thỏa thuận và cam kết thực hiện giữa hai bên thay thế cho Công ty Trường Tâm, mà trước đó Công ty T đã ký kết với Công ty V. Phương tiện vận chuyển theo hợp đồng là tàu Nam Vỹ 79 và trách nhiệm của phía Công ty Thiên H có nội dung: “*Nếu bên B làm thất thoát hàng hóa, ẩm ướt, hư hỏng, hay bất cứ nguyên nhân gì cũng được coi là tổn thất thì phải bồi thường cho Bên A 100% giá trị thiệt hại số hàng bị thất thoát, hư hỏng theo đơn giá của Nhà máy tại thời điểm phát sinh và các chi phí phát sinh nếu có.*”. Sau đó, Công ty Thiên H lại tiếp tục ký kết hợp đồng vận chuyển hàng hóa trên với Công ty TNHH TM N (viết tắt Công ty N). Tuy nhiên, Công ty N thực hiện việc vận chuyển hàng hóa theo hợp đồng trên để xảy ra sự cố vào ngày 28/7/2017 tại vùng biển Vũng Tàu gây tổn thất toàn bộ lô hàng. Toàn bộ lô hàng này trước đó phía Công ty V đã mua bảo hiểm của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng B (viết tắt Công ty BIC). Căn cứ vào Chứng thư giám định, nguyên nhân gây ra tổn thất là do lỗi của đơn vị vận chuyển, nên Công ty BIC đã thanh toán cho người được bảo hiểm là Công ty V, với số tiền 2.613.752.460 đồng. Đồng thời phía Công ty BIC đã nhận được thẻ quyền của Công ty V để khởi kiện đòi bồi hoàn từ đơn vị vận chuyển là Công ty T tại Tòa án nhân dân thành phố

Đồng Hới. Quá trình giải quyết, Tòa án cấp sơ thẩm xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty T phải trả số tiền 3.288.871.845 đồng cho Công ty BIC (trong đó: tiền hàng 2.613.752.460 đồng, lãi 675.219.385 đồng). Toàn bộ số tiền kể trên là những thiệt hại xuất phát từ sự việc Công ty Thiên H đã không hoàn thành nghĩa vụ vận chuyển đối với Công ty T.

Hiện tại Công ty T đang thực hiện Thi hành án theo Bản án phúc thẩm số: 06/2022/KDTM-PT ngày 27/7/2022. Số tiền Công ty T đã nộp là: 682.000.000 đồng (sáu trăm tám mươi hai triệu đồng). Đồng thời bên thi hành án có các công văn gửi cho các tổ chức tín dụng và Cục Hàng hải đến Cảng vụ trong cả nước cấm tàu Công ty T xuất nhập cảng làm ảnh hưởng và thiệt hại rất nhiều đến tình hình hoạt động của Công ty T. Căn cứ theo các điều khoản quy định tại Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hóa số 20.07.17/TT-NV, căn cứ các Điều 530, 534, 541 Bộ luật dân sự, Công ty Thiên H là bên chịu trách nhiệm đối với những thiệt hại đối với lô hàng mà Công ty Thiên H đã nhận trách nhiệm vận chuyển.

Ngoài ra, trong quá trình thực hiện hợp đồng, ngày 26/7/2017, Công ty T đã thanh toán cho Công ty Thiên H, số tiền 167.969.950 đồng (bao gồm tiền vận chuyển và tiền dầu). Do Công ty Thiên H không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký kết nên số tiền nói trên, Công ty Thiên H phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho Công ty T, cụ thể:

Số tiền lô hàng bị hư hỏng có trị giá 2.613.752.460 đồng (Công ty T phải trả cho Công ty BIC) và số tiền lãi 10%/năm từ ngày Công ty BIC bồi thường cho Công ty V từ ngày 09/02/2018 đến ngày 13/6/2024 là 1.655.376.558 đồng.

Số tiền mà Công ty T đã thanh toán cho Công ty Thiên H: 167.969.950 đồng và số tiền lãi trên số tiền 167.969.950 đồng từ ngày 26/7/2017 đến ngày 13/6/2024 là 115.479.341 đồng.

Tổng số tiền mà Công ty Tyêu cầu Công ty Thiên H phải bồi thường là: 4.552.578.309 đồng.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thống nhất trình bày:

Ngày 02/01/2017, Công ty Thiên H với Công ty N đã ký kết Hợp đồng thuê tàu số: 0201/HĐTT/TH-NV. Theo đó Công ty Thiên H thuê của Công ty N con tàu Nam Vỹ 79, với giá thuê là 150.000.000đ/tháng, thời hạn thuê được tính kể từ ngày 02/01/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Cũng theo nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng thì Công ty N phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các vấn đề pháp lý có liên quan đến Tàu Nam Vỹ 79 trong quá trình khai thác, sử dụng tàu để vận chuyển hàng hoá cũng như chịu trách nhiệm đối với toàn bộ thuyền viên trên tàu. Việc ký kết Hợp đồng này là việc Công ty Thiên H khi tiếp nhận các đơn hàng từ đối tác sẽ chuyển cho Tàu Nam Vỹ là đơn vị chính trực tiếp thực hiện việc vận chuyển.

Ngày 20/7/2017, Công ty Thiên H cùng với Công ty T ký kết Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hoá số: 20.07.17/TT-NV. Theo đó, Công ty T thuê tàu Nam Vỹ 79 vận chuyển Clinker rời từ cảng Thắng Lợi, tỉnh Quảng Bình đến cảng tại TP. Hồ Chí Minh. Trước đó vào ngày 15/01/2017, Công ty V đã ký kết Hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT với Công ty T, đồng ý thuê Công ty

T thực hiện dịch vụ vận chuyển hàng hoá, trong đó có việc thuê vận chuyển lô hàng Clinker nói trên.

Phiếu xác nhận tàu vận chuyển số: 15/2017/XNVC/CVM-TT ký kết giữa Công ty T và Công ty V đã xác định phương tiện vận chuyển là tàu Nam Vỹ 79. Lô hàng được vận chuyển là 2.400,140 tấn Clinker, được thể hiện tại Biên bản giao nhận hàng hoá số: 90/VCM-BBGN ngày 23/7/2017. Như vậy, cả Công ty T và Công ty V đều biết phương tiện trực tiếp vận chuyển lô hàng là tàu Nam Vỹ 79 thuộc sở hữu của Công ty N và không có bất kỳ ý kiến phản đối nào.

Ngày 23/7/2017, Tàu Nam Vỹ 79 nhận đủ 2.400,140 tấn Clinker tại cảng Thăng Lợi và tiến hành vận chuyển về cảng tại khu vực TP. Hồ Chí Minh. Trên đường vận chuyển, tàu Nam Vỹ 79 gặp sự cố va đâm vào vật thể ngầm dẫn đến bục đáy tàu, nước tràn vào hầm hàng làm cho lô hàng Clinker bị tổn thất toàn bộ. Sau khi sự việc xảy ra, Thuyền trưởng của Tàu Nam Vỹ đã tiến hành tuyên bố tổn thất chung gửi đến Công ty V và các bên có liên quan.

Thứ nhất, căn cứ vào các quy định tại Điều 147 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 thì có thể xác định Công ty T là người vận chuyển (người trực tiếp giao kết hợp đồng vận chuyển hàng hoá với Công ty V) và Công ty N là người vận chuyển thực tế (đơn vị trực tiếp thực hiện việc vận chuyển lô hàng Clinker). Thời điểm Công ty T ký Hợp đồng thuê tàu vận chuyển với Công ty Thiên H, các bên đã ấn định tàu được thuê vận chuyển là Tàu Nam Vỹ 79. Công ty T đã biết về việc phương tiện được sử dụng để vận chuyển lô hàng nêu trên thuộc sở hữu của Công ty N và không có bất kỳ khiếu nại, ý kiến nào khác. Có nghĩa là Công ty T đã đồng ý Công ty N sẽ là đơn vị vận chuyển cho đơn hàng Clinker mà Công ty T đã tiếp nhận từ Công ty V.

Như vậy, trách nhiệm của Công ty Thiên H theo Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hoá số: 20.07.17/TT-NV đã được chuyển giao cho Công ty N - đơn vị vận chuyển thực tế. Đồng thời, Công ty N là chủ sở hữu của Tàu Nam Vỹ 79, theo các quy định của pháp luật thì người vận chuyển phải thực hiện trách nhiệm kiểm tra, đảm bảo tàu có đủ khả năng đi biển. Do đó, việc Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty Thiên H bồi thường số tiền 4.552.578.309đ là không có cơ sở.

Thứ hai, Công ty Thiên H đề nghị Toà án nhân dân huyện Bồ Trách áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện. Vì sau khi sự việc xảy ra, vào các ngày 31/7/2017, ngày 07/8/2017 và ngày 14/8/2017 Công ty T đã gửi Công văn yêu cầu Công ty Thiên H hoàn trả tiền phí vận chuyển mà Công ty T đã tạm ứng cho Công ty Thiên H. Đến ngày 30/11/2018, Công ty T tiếp tục có Công văn số: 11/CV-GĐBT ngày 30/11/2018 về việc yêu cầu Công ty Thiên H bồi hoàn số tiền 2.613.752.400 đồng theo như yêu cầu của Công ty BIC. Do thời gian cũng đã lâu và thời điểm này Công ty Thiên H đang do ông Nguyễn Văn Huynh là chủ sở hữu và là người đại diện theo pháp luật của Công ty nên Công ty Thiên H không còn lưu trữ các văn bản, công văn phản hồi từ phía Thiên H.

Tuy nhiên, kể từ thời điểm đó Công ty T không tiến hành khởi kiện đến Toà án nhân dân có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết vụ việc nêu trên. Mặt khác, tại Bản án số: 06/2022/KDTM-PT ngày 27/7/2022 của Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Quyết định Giám đốc thẩm số: 05/2023/KDTM-GĐT ngày

20/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng liên quan đến việc giải quyết vụ án tranh chấp giữa Công ty Bảo hiểm BIC với Công ty Tcũng đều thể hiện nội dung “Quá trình tố tụng, Công ty T làm đơn trình bày yêu cầu tuyên buộc Công ty Thiên H thực hiện việc bồi thường số tiền 2.613.752.460 đồng. Đề nghị STARCEM giải trình đơn giá Clinker của lô hàng 2400,14 tấn trên tàu Nam Vỹ 79... Tuy nhiên, Công ty T không có đơn yêu cầu và làm các thủ tục tố tụng nên Tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở xem xét”.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 146 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 thì Hợp đồng thuê tàu vận chuyển được ký kết ngày 20/7/2017 giữa Công ty Tvới Công ty Thiên H là loại Hợp đồng vận chuyển theo chuyến. Theo đó thời hiệu khởi kiện được quy định tại Điều 195 Bộ luật Hàng hải Việt Nam 2015 cụ thể như sau: *“Thời hiệu khởi kiện về việc thực hiện hợp đồng vận chuyển theo chuyến là 02 năm kể từ ngày người khởi kiện biết hoặc phải biết quyền lợi của mình bị xâm phạm”*.

Như vậy, tính từ thời điểm ngày 31/7/2017 đến ngày 02/8/2022 (ngày thể hiện trên Đơn khởi kiện ban đầu của Công ty T) là đã 05 năm 02 ngày. Trong toàn bộ quá trình từ khi sự việc bắt đầu xảy ra, Công ty T không tiến hành khởi kiện vụ án riêng, cũng như không có Đơn yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết trong vụ án với Công ty Bảo hiểm BIC. Theo đó, căn cứ vào các quy định của pháp luật thì thời hiệu khởi kiện đối với yêu cầu của Công ty Thiên H nay đã hết.

Về khoản tiền 167.969.950 đồng là một phần phí vận chuyển mà Công ty Tcó trách nhiệm thanh toán cho Công ty Thiên H phát sinh theo hợp đồng vận chuyển mà hai bên đã ký kết.

Vì vậy, bị đơn đề nghị áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện trong vụ án này. Từ đó căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 184; điểm e khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 để tiến hành đình chỉ việc giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (Bảo hiểm BIC) có văn bản trình bày ý kiến: Tranh chấp giữa Công ty T và Công ty Thiên H là tranh chấp Hợp đồng vận chuyển hàng hóa được ký kết giữa hai Công ty. Bảo hiểm BIC không có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong quan hệ Hợp đồng này. Quan hệ tranh chấp giữa Bảo hiểm BIC và Công ty T đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết bằng bản án phúc thẩm số 06/KDTM-PT ngày 27/7/2022. Do vậy, Bảo hiểm BIC không có bất kỳ ý kiến nào đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T với Công ty Thiên H trong vụ án này. Bảo hiểm BIC xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Công ty TNHH Thương mại N (Công ty N): Quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm vắng mặt nên không có ý kiến gì.

Tại Bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 1 Điều 92, Điều 147, 184, 185, khoản 1 và khoản 3 Điều 288 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 385, 386, 398, 401, 419, 530, 531, 534, 541, 588 Bộ luật dân sự; các Điều 302, 303, 306 Luật thương mại; khoản 2 Điều 146, Điều 147,

Điều 195 Bộ luật Hàng hải và khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Công ty T, buộc bị đơn Công ty Thiên H phải bồi thường số tiền 3.308.704.276 đồng cho Công ty T (trong đó bồi thường 2400.140 tấn clinker bị hư hỏng, có trị giá 2.613.752.460 đồng, lãi là 495.160.883 đồng, tiền chi chí vận chuyển 167.969.950 đồng, lãi là 31.820.983 đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty T đối với Công ty Thiên H về khoản tiền lãi của tiền hàng bị hư hỏng và chi phí vận chuyển là 1.243.874.033 đồng (trong đó lãi tiền hàng bị hư hỏng là 1.160.215.675 đồng, lãi tiền chi phí vận chuyển là 83.658.358 đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 31/12/2024, bị đơn Công ty Thiên H kháng cáo toàn bộ Bản án số 04/2024/KDTM-ST của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm. Ngày 10/4/2025, Công ty Bảo hiểm PVI Q (viết tắt Bảo hiểm PVI) có ý kiến trình bày: Công ty Bảo hiểm PVI Q là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bảo hiểm PVI, là nhà Bảo hiểm tàu thủy nội địa và bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) cho tàu “Nam Vỹ 79” của Công ty TNHH Thương mại N, theo giấy chứng nhận bảo hiểm số 17/05/03/BHTS/PC00120 và số 17/05/03/HBTS/PC00121 cấp ngày 04/7/2017 và Hợp đồng bảo hiểm số C18/BHTS/05/03/17 ngày 04/7/2017. Ngày 28/7/2017, Bảo hiểm PVI nhận được thông báo tổn thất của Công ty N liên quan đến sự cố tàu Nam Vỹ 79 mắc cạn tại vùng biển Vũng Tàu. Bảo hiểm PVI đã chỉ định Công ty giám định Năng lượng Việt Nam (EIC) tiến hành giám định, xác minh thông tin sự cố. Trên cơ sở báo cáo giám định và các văn bản hồ sơ liên quan đến tổn thất. Bảo hiểm PVI đã tiến hành bồi thường cho Công ty N, số tiền 3.697.275.000 đồng theo giấy CNBH thân tàu số 17/05/03/BHTS/PC00120. Đối với Bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) đến thời điểm hiện tại, phía chủ tàu Nam Vỹ chưa cung cấp bất kỳ một văn bản yêu cầu bồi thường cùng các hồ sơ liên quan đến yêu cầu bồi thường theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm. Do vậy, Bảo hiểm PVI không có cơ sở để xem xét giải quyết bồi thường theo giấy CNBH TNDS chủ tàu. Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Kinh doanh bảo hiểm 2022 quy định “Người thứ ba không có quyền trực tiếp yêu cầu doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài bồi thường, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”. Theo đó, các quyền và nghĩa vụ của Công ty PVI (nếu có) sẽ được điều chỉnh và giải quyết độc lập trên cơ sở thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm giữa Bảo hiểm PVI và Công ty N và các quy định liên quan khác. Đối tượng tranh chấp trong vụ án này là nghĩa vụ phát sinh theo Hợp đồng vận chuyển giữa Công ty T và Công ty Thiên Huỳnh. Theo đó, vụ án sẽ được giải quyết trên cơ sở các quy định, điều khoản của Hợp đồng vận chuyển. Vì vậy, Bảo hiểm PVI không có bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào phát sinh trực tiếp đối với Công ty T và yêu cầu khởi kiện của Công ty T trong vụ án này.

Xem xét các vấn đề nêu trên và căn cứ vào các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bảo hiểm PVI kính đề nghị quý Tòa không đưa Bảo hiểm PVI tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trong trường hợp yêu cầu trên không được chấp nhận. Bảo hiểm PVI xin phép được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời không đưa ra bất kỳ ý kiến, văn bản, tài liệu hay chứng cứ nào khác trong vụ án cụ thể này.

Ngày 15/4/2025, Công ty TNHH Thương Mại N có ý kiến: Công ty N là chủ sở hữu tàu Nam Vỹ 79 (HP3555) đã tham gia bảo hiểm Thân vỏ tàu số 17/05/03/BHTS/PC00120 và Bảo hiểm trách nhiệm Dân sự Chủ tàu số: 17/05/03/BHTS/PC00121 đã ký ngày 04/07/2017 có hiệu lực bảo hiểm từ 00h00' ngày 05/07/2017 đến 24h00' ngày 04/07/2018 và Hợp đồng Bảo hiểm số: C018/BHTS/05/03/17 đã ký 04/07/2017 tại Công ty Bảo hiểm PVI Quảng Ninh.

Ngày 23 tháng 07 năm 2017, tàu Nam Vỹ 79 (HP-3555), thuyền trưởng Trần Văn Duyên, thuyền phó Trần Văn Dũng tiến hành nhận lô hàng 2.400,14 tấn Clinker của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Việt Nam (chủ hàng) tại Cảng Thắng Lợi, Quảng Bình. Ngày 28 tháng 07 năm 2017, trên đường hành trình vào cảng thành phố Hồ Chí Minh trả hàng, khi đến phao số “O” Vũng Tàu, tàu đã gặp sự cố đâm va vào vật thể cứng không xác định bên dưới mặt nước dẫn đến bục đáy tàu, nước tràn vào hầm hàng làm cho lô hàng Clinker bị tổn thất.

Căn cứ theo hợp đồng vận chuyển số: 17/07/2017/HĐVC ký ngày 17/07/2017 giữa Công ty TNHH MTV Thiên Huynh và Công ty TNHH Thương Mại Nam Vỹ. Căn cứ theo các điều 147, 150, 151, 152, 173, 175, 313, 326, 327 của Bộ luật Hàng Hải Việt Nam số 95/2015/QH13. Công ty N là đơn vị chủ tàu trực tiếp tiếp nhận hàng hóa từ Công ty cổ phần vật liệu xây dựng Việt Nam và vận chuyển hàng hóa. Vì vậy, Công ty N trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ về lô hàng nên đã mua bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (Số giấy chứng nhận bảo hiểm: 17/05/03BHTS/PC00121) và khi xảy ra tai nạn Công ty N là đơn vị trực tiếp gửi thông báo làm việc với các bên bao gồm: Công ty cổ phần V (chủ hàng), Nhà bảo hiểm BIC Bắc Trung Bộ (nhà bảo hiểm chủ hàng), Công ty TNHH Vận tải Biển T (Đại lý hàng hải), Công ty TNHH Một thành viên Thiên H (Đại lý hàng hải), Công ty bảo hiểm PVI Q (nhà bảo hiểm chủ tàu) và các đơn vị khác có liên quan. Khi sự cố xảy ra, bằng mọi nỗ lực và trách nhiệm của Chủ tàu, Công ty N đã tìm mọi cách để giảm thiểu tổn thất và liên hệ với đơn vị bảo hiểm là Công ty PVI Q (bảo hiểm chủ tàu) để xác định nguyên nhân tai nạn và đánh giá tổn thất. PVI Q đã chỉ định Công ty Cổ phần giám định năng lượng Việt Nam (EIC) thực hiện giám định, xác minh sự cố, ngay khi sự cố xảy ra giám định viên của EIC đã có mặt tại tàu Nam Vỹ 79 để thực hiện giám định hiện trường và lấy lời khai của các thuyền viên. Trong suốt quá trình cứu hộ tàu, giám định viên của EIC luôn đồng hành cùng các bên giải quyết sự cố, chứng kiến toàn bộ quá trình từ khi sự cố xảy ra đến khi hoàn thành sửa chữa tàu. Điều này thể hiện bằng những công văn và Email của các bên liên quan gửi tới Công ty N. Chứng thư giám định của Công ty giám định EIC kết luận do nguyên nhân khách quan, tàu va chạm với vật cứng không xác định bên dưới mặt nước, làm đáy tàu bị thủng, nước biển tràn vào hầm hàng, gây tổn thất hàng hoá. Căn cứ vào kết luận của Chứng thư giám định đó, Công ty PVI Q đã giải

quyết bồi thường thân vỏ tàu, chưa bồi thường thiệt hại hàng hóa trong vụ việc trên.

Tuy nhiên, trong vụ việc này, Công ty cổ phần V (chủ hàng) cũng thực hiện mua bảo hiểm hàng hóa của Công ty Bảo hiểm B (nhà bảo hiểm hàng hàng hoá của chủ hàng). Khi xảy ra sự cố, Công ty Bảo hiểm B chỉ định Công ty cổ phần Giám định Hải Long thực hiện giám định sự cố, phát hành Chứng thư giám định. Chứng thư giám định số 34802.TEC.17HCMN ngày 01/11/2017 của Công ty cổ phần Giám định Hải Long kết luận: “do các kết cấu thép của các khoang đã bị rỉ mục, sự va chạm mạnh làm biến dạng các kết cấu này tạo ra các lỗ thủng/vết nứt thông giữa các khoang và hầm hàng; những lỗ thủng/khe hở có sẵn trước sự cố do rỉ mục tự nhiên của các kết cấu thép. Do vậy, khi đáy tàu bên mạn phải phía mũi tàu đã va chạm với vật cứng không xác định bên dưới mặt nước, làm đáy tàu bị thủng, nước biển tràn vào các khoang cách ly tiếp tục chảy vào các hầm hàng làm hàng hoá bị ướt và phát sinh tổn thất”. Kết luận giám định sự cố này hoàn toàn trái ngược với kết luận giám định của Đơn vị giám định EIC. Theo báo cáo của thuyền trưởng và cán bộ giám định của EIC thì trong suốt quá trình sự cố, giám định viên Hải Long chỉ có mặt trên tàu để thực hiện giám định trong ngày 29/07/2017, không có mặt khi các bên liên quan thực hiện việc cứu hộ hàng, tàu và sửa chữa khắc phục sự cố. Giám định viên Hải Long chỉ có mặt lần thứ hai khi việc sửa chữa tàu đã gần như hoàn thành. Trong quá trình khắc phục sự cố và giải quyết đền bù thì Công ty N cũng đã gửi Công văn số: 18/2017NV “V/v: Xử lý hàng hóa hư hỏng xếp trên tàu Nam Vỹ 79” gửi bảo hiểm PVI Q thông báo về thông tin chủ hàng để phối hợp bồi thường với chủ hàng và bên Bảo hiểm của chủ hàng để phối hợp thực hiện bồi thường hàng hóa. Tuy nhiên, như trên đã được nhắc đến, do có hai kết quả giám định sự cố khác nhau giữa đơn vị giám định EIC của Bảo hiểm PVI Q và đơn vị giám định Hải Long của Bảo hiểm B với kết luận nguyên nhân sự cố hoàn toàn khác nhau nên Công ty cổ phần V (chủ hàng), Nhà bảo hiểm B (nhà bảo hiểm chủ hàng), Công ty TNHH Vận tải Biển T (Đại lý Hàng Hải) không liên lạc với Công ty N và Bảo hiểm PVI Q để yêu cầu bồi thường và/hoặc phối hợp yêu cầu bồi thường cho dù Nam Vỹ đã có công văn thông báo cho các bên và PVI Q. Đến thời điểm hiện nay, Công ty N vẫn luôn sẵn sàng phối kết hợp, hợp tác với các bên và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại hàng hóa thuộc trách nhiệm của Công ty N và PVI Q. Đề nghị quý Tòa án làm rõ trách nhiệm và sai sót của các bên trong vụ án trong suốt quá trình tố tụng và yêu cầu cơ quan Công an điều tra xem xét nếu thấy cần thiết, tránh xảy ra thiệt hại không đáng có cho các bên. Công ty N cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc Công ty N mua bảo hiểm với Bảo hiểm PVI bảo hiểm tàu và bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu (P&I) cho tàu “Nam Vỹ 79” của Công ty TNHH Thương mại N; các văn bản giữa Công ty N với Bảo hiểm PVI khi sự cố tàu Nam Vỹ 79 gặp sự cố và việc chi trả tiền bảo hiểm giữa Bảo hiểm PVI và Công ty N.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên kháng cáo và cung cấp thêm một số tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc gửi công văn qua lại khi sự cố tàu xảy ra, giám định tàu Nam Vỹ 79 của Đơn vị giám định EIC, việc chi trả bảo hiểm giữa bảo hiểm PVI và Công ty N; nguyên đơn yêu cầu giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua xem xét, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến trình bày của các đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; kháng cáo của bị đơn không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Ngày 24/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử vụ án. Ngày 31/12/2024, bị đơn Công ty Thiên H kháng cáo, đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định, nội dung, hình thức đúng quy định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình thụ lý vụ án để giải quyết theo trình tự, thủ tục phúc thẩm là phù hợp với quy định tại các Điều 272, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa. Công ty N đã có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T và Công ty Thiên H, đã cung cấp một số tài liệu, chứng cứ có liên quan đến việc bảo hiểm giữa Công ty N và Bảo hiểm PVI. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty Thiên H không có yêu cầu độc lập đối với Công ty N, nên không có căn cứ để xem xét giải quyết trong cùng vụ án. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm BIC, Bảo hiểm PVI có ý kiến không liên quan đến vụ án và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Công ty Thiên H, Hội đồng xét xử thấy.

[2.1] Xét về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự tại phiên tòa. Thể hiện, Công ty Thiên H, Công ty T và Công ty N đều là người vận chuyển, nhưng Công ty N là người vận chuyển thực tế. Tuy nhiên, sau khi tàu Nam Vỹ 79 thuộc Công ty N chở 2.400,140 tấn Clinker của Công ty V để xảy ra sự cố gây tổn thất toàn bộ hàng hóa Clinker. Công ty Bảo hiểm BIC đã bồi thường toàn bộ tổn thất hàng hóa cho Công ty V và được nhận thế quyền của Công ty V để yêu cầu bên thứ ba bồi thường thiệt hại. Do đó, Công ty BIC đã khởi kiện Công ty T bồi thường lại số tiền đã chi trả cho Công

ty V và tiền lãi phát sinh. Tại quyết định của bản án phúc thẩm số 06/2022/KDTM-PT ngày 27/7/2022 đã quyết định. Buộc Công ty T phải trả số tiền 3.288.871.845 cho Công ty BIC (trong đó: Bồi thường 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng, số tiền 2.613.752.460 đồng, lãi 675.219.385). Đến tại thời điểm này Công ty T mới biết quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm. Nên ngày 02/8/2022 Công ty T đã nộp đơn khởi kiện Công ty Thiên H tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới là chưa quá 02 năm theo quy định tại Điều 195 Bộ luật Hàng hải; các Điều 184, Điều 185 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 588 Bộ luật Dân sự. Do đó, bị đơn Công ty Thiên H cho rằng Công ty T biết hoặc phải biết quyền lợi bị xâm phạm từ ngày 31/7/2017 và 30/11/2018 để cho rằng hết thời hiệu là không có căn cứ. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định yêu cầu khởi kiện của Công ty T còn thời hiệu để giải quyết là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Xét ý kiến của Công ty Thiên H cho rằng không liên quan đến trách nhiệm bồi thường trong Hợp đồng được ký kết giữa Công ty T và Công ty Thiên H, thấy: Ngày 15/01/2017, Công ty T ký kết Hợp đồng thuê tàu số 02A/2017/HĐVC/VCM-TT với Công ty V. Công ty T nhận vận chuyển lô hàng 2.400,140 tấn Clinker của Công ty V từ cảng Thăng Lợi Quảng Bình về khu vực cảng thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 20/7/2017, Công ty T ký kết Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hóa số 20.07.17/TT-NV với Công ty Thiên H thực hiện việc vận chuyển lô hàng 2.400,140 tấn Clinker của Công ty V. Trước đó, ngày 02/01/2017 Công ty Thiên H ký kết Hợp đồng thuê tàu của Công ty N, thuê tàu Nam Vỹ 79, thời hạn thuê tàu từ ngày 02/02/2017 đến hết ngày 31/12/2017. Đến ngày 17/7/2017 Công ty Thiên H ký kết Hợp đồng vận chuyển số 17/07/2017/HĐVC với Công ty N, phương tiện vận chuyển là tàu Nam Vỹ 79 để vận chuyển lô hàng 2.400,140 tấn Clinker từ khu vực cảng Quảng Bình về khu vực cảng thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, có căn cứ xác định Công ty T, Công ty Thiên H và Công ty N đều là các bên liên quan đến Hợp đồng vận chuyển hàng hóa, nhưng Công ty N là người vận chuyển thực tế theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Hàng hải, nên Công ty Thiên H phải chịu trách nhiệm của người vận chuyển theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hàng hải. Tuy nhiên, Công ty Thiên H cho rằng khi ký kết Hợp đồng vận chuyển thì Công ty V và Công ty T đều biết tàu vận chuyển là tàu Nam Vỹ 79 của Công ty N, nhưng các bên không có ý kiến, yêu cầu gì. Mặc dù, khi ký kết các Hợp đồng vận chuyển các bên đều biết Công ty N là người vận chuyển thực tế, nhưng khi ký kết hợp đồng vận chuyển giữa Công ty T với Công ty Thiên H, Công ty N hoàn toàn không liên quan gì đến hợp đồng mà hai bên ký kết. Ngoài ra, Công ty Thiên H là người trực tiếp ký kết hợp đồng thuê tàu với Công ty N, Công ty T hoàn toàn không liên quan gì đến hợp đồng mà hai bên ký kết, thể hiện Công ty Thiên H thuê tàu của Công ty N để vận chuyển lô hàng 2.400,140 tấn Clinker của Công ty V. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Công ty N cho rằng là người trực tiếp chịu trách nhiệm toàn bộ về lô hàng và vẫn luôn sẵn sàng phối kết hợp, hợp tác với các bên và xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại hàng hóa thuộc trách nhiệm của Công ty N, nhưng Công ty Thiên H không có yêu cầu độc lập đối với Công ty N, nên trong vụ án này Tòa án không có căn cứ xem xét đến quyền lợi và nghĩa vụ giữa Công ty Thiên H với Công ty N.

Vì vậy, Công ty Thiên H cho rằng không liên quan đến trách nhiệm bồi thường trong Hợp đồng được ký kết giữa Công ty T và Công ty Thiên H là chưa đủ căn cứ chấp nhận.

[2.3] Xét Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hoá số 20.07.17/TT-NV được ký kết giữa Công ty T với Công ty Thiên H, ngày 20/7/2017 do người đại diện hợp pháp của hai bên ký kết, đều đầy đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, hình thức, nội dung của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 145 Bộ luật Hàng hải và các Điều 398, 401, 530, 531 Bộ luật dân sự, nên có hiệu lực thi hành. Các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng và các Điều 534, 535 Bộ luật dân sự.

[2.4] Xét căn cứ phát sinh bồi thường và trách nhiệm bồi thường:

Tại chứng thư giám định số 34802.TEC.17HCM ngày 01/11/2017 của Công ty cổ phần giám định Hải Long (SEDICORP) kết luận: “Toàn bộ 2.400,140 tấn Clinker chở trên tàu Nam Vỹ 79 trong chuyến hành trình bị sự cố nêu trên đã bị tổn thất toàn bộ”. Nguyên nhân tổn thất: Trong hành trình của tàu Nam Vỹ 79,... thì đáy tàu bên mạn phải mũi đã va chạm với vật cứng không xác định bên dưới mặt nước, làm đáy tàu bị thủng, nước biển chảy vào các khoang cách ly thông qua các lỗ thủng này. Trong khi đó, giữa hầm hàng và các khoang cách ly không được kín nước vì hai lý do: Do các kết cấu thép của các khoang đã bị rỉ mục, sự va chạm mạnh làm biến dạng các kết cấu này tạo ra các lỗ thủng/vết nứt thông giữa các khoang và hầm hàng; Những lỗ thủng/khe hở có sẵn trước sự cố do rỉ mục tự nhiên của các kết cấu thép. Do vậy, nước từ các khoang cách ly tiếp tục chảy vào các hầm hàng làm hàng hoá bị ướt và phát sinh tổn thất. Theo Kết quả giám định thì “Tàu Nam Vỹ 79 có kết cấu 02 vách, 02 đáy. Khoảng giữa 02 vách và 02 đáy là các khoang trống (tạm gọi là khoang cách ly). Nhiều kết cấu thép bên trong các khoang cách ly đã cũ mục do rỉ sét tự nhiên” và tại Điều 5 Hợp đồng thuê tàu vận chuyển hàng hóa số: 20.07.17/NV- TT được ký kết giữa Công ty T (Bên A) với Công ty Thiên H (Bên B) quy định: “*Nếu bên B làm thất thoát hàng hóa, ẩm ướt, hư hỏng, hay bất cứ nguyên nhân gì cũng được coi là tổn thất thì phải bồi thường cho bên A 100% giá trị thiệt hại số hàng hóa bị thất thoát, hư hỏng theo đơn giá của Nhà máy tại thời điểm phát sinh, và các chi phí phát sinh nếu có.*”. Ngoài ra, tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 06/2022/KDTM-PT ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Quyết định Giám đốc thẩm số: 05/2023/KDTM-GĐT ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật. Đã buộc Công ty T phải bồi thường 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng, số tiền 2.613.752.460 đồng và lãi chậm thanh toán từ ngày Công ty Bảo hiểm BIC (ngày 09/02/2018) đến ngày xét xử sơ thẩm 24/12/2021, số tiền 675.219.385 đồng. Đây là những tình tiết không cần phải chứng minh và là chứng cứ khi xem xét giải quyết vụ án theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, có căn cứ xác định Công ty Thiên H là người vận chuyển có lỗi vi phạm hợp đồng để gây thiệt hại về hàng hóa 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng toàn bộ, nên cần buộc Công ty Thiên H bồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa bị hư hỏng và tiền cước phí vận chuyển ứng trước cho Công ty T là phù hợp với quy định tại

khoản 3 Điều 152, khoản 1 Điều 153, khoản 1 Điều 158 Bộ luật Hàng hải và các Điều 419, 541 Bộ luật dân sự.

[2.5] Xét về mức bồi thường và lãi chậm thanh toán, Hội đồng xét xử thấy:

Như phân tích nhận định ở phần [2.4] có căn cứ xác định. Công ty Thiên H là người vận chuyển có lỗi vi phạm Hợp đồng để gây thiệt hại về hàng hóa 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng toàn bộ, trị giá 2.613.752.460 đồng, nên phải bồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa bị thiệt hại; còn số tiền 167.969.950 đồng là một phần của số tiền cước phí vận chuyển mà Công ty T đã chuyển cho Công ty Thiên H trong việc thực hiện hợp đồng, trong đó có 120.000.000 đồng chuyển bằng tiền mặt, Công ty Thiên H thừa nhận; còn 3.535 lít dầu Diesel tương ứng với số tiền 47.969.950 đồng, Công ty Thiên H cho rằng đây là số dầu chuyển trực tiếp cho tàu Nam Vỹ, chứ không phải cho Công ty Thiên H. Tuy nhiên, tàu Nam Vỹ 79 nhận dầu, nhưng tại thời điểm nhận dầu tàu Nam Vỹ 79 do Công ty Thiên H thuê để vận chuyển hàng, nên số dầu này là Công ty Thiên H nhận (phù hợp với tên người nhận trong hóa đơn thanh toán) nên Công ty Thiên H phải có trách nhiệm bồi thường tiền cước phí vận chuyển. Vì vậy, cần buộc Công ty Thiên H phải bồi thường toàn bộ giá trị hàng hóa bị hư hỏng, trị giá 2.613.752.460 đồng và số tiền 167.969.950 đồng cước phí vận chuyển cho Công ty T là có căn cứ, phù hợp với Hợp đồng vận chuyển hàng hóa mà hai bên đã ký kết và quy định tại các Điều 419, 534, 541 Bộ luật dân sự, các Điều 302, 303 Luật thương mại.

Về yêu cầu tính lãi chậm thanh toán của Công ty T là 10%/năm trên số tiền mà Công ty Thiên H phải bồi thường là phù hợp, không vượt quá quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, về thời gian yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số tiền hàng hóa bị hư hỏng từ ngày 09/02/2018 đến ngày 13/6/2024, số tiền là 1.655.376.558 đồng và thời gian yêu cầu tính lãi chậm thanh toán đối với số tiền cước phí vận chuyển từ ngày 26/7/2017 đến ngày 13/6/2024, số tiền 115.479.341 là chưa đủ căn cứ. Thể hiện, thời điểm Công ty T biết được quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm là ngày 27/7/2022 nhưng Công ty T không yêu cầu Công ty Thiên H phải thanh toán số tiền hàng hóa bị thiệt hại và tiền cước phí vận chuyển, mà đến ngày 02/8/2022 Công ty T mới có đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân để yêu cầu Công ty Thiên H thanh toán số tiền hàng hóa bị thiệt hại và tiền cước phí vận chuyển. Vì vậy, có căn cứ xác định ngày 02/08/2022 là ngày Công ty Thiên H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên cần chấp nhận ngày Công ty Thiên H vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 02/08/2022 đến ngày 13/6/2024 (ngày Công ty T yêu cầu) để tính lãi chậm thanh toán là 22 tháng 22 ngày đối với số tiền bị thiệt hại về hàng hóa là 495.160.883 đồng và đối với số tiền cước phí vận chuyển là 31.820.983 đồng là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Từ những phân tích nhận định ở trên. Tòa án cấp sơ thẩm xử buộc Công ty Thiên H phải bồi thường cho Công ty T, số tiền 3.308.704.276 đồng (trong đó bồi thường 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng, trị giá 2.613.752.460 đồng, lãi là 495.160.883 đồng và tiền cước phí vận chuyển 167.969.950 đồng, lãi là 31.820.983 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị

đơn Công ty Thiên H. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do Bản án sơ thẩm được giữ nguyên. Án phí sơ thẩm cấp sơ thẩm đã tính đúng nên giữ nguyên.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị đơn Công ty Thiên H không được chấp nhận, nên Công ty Thiên H phải chịu án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm theo quy định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Thiên H, giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 92, 147, 148, 184, 185, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 385, 386, 398, 401, 419, 530, 531, 534, 541, 588 Bộ luật dân sự; các Điều 302, 303, 306 Luật thương mại; các Điều 145, 147, 152, 153, 158, 173, 195 Bộ luật Hàng hải; các Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Biển T. Buộc bị đơn Công ty TNHH MTV Thiên H phải bồi thường số tiền 3.308.704.276 đồng cho Công ty TNHH Vận tải Biển T (trong đó bồi thường 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng, trị giá 2.613.752.460 đồng, lãi là 495.160.883 đồng và tiền cước phí vận chuyển 167.969.950 đồng, lãi là 31.820.983 đồng).

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải Biển T đối với Công ty TNHH MTV Thiên H về khoản tiền lãi của số tiền hàng hóa bị hư hỏng và cước phí vận chuyển là 1.243.874.033 đồng (trong đó lãi tiền hàng hóa bị hư hỏng là 1.160.215.675 đồng, lãi tiền cước phí vận chuyển là 83.658.358 đồng).

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH Vận tải Biển T phải chịu 49.316.220 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 56.276.000 đồng tạm ứng án phí mà Công ty TNHH Vận tải Biển T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002645 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình. Trả lại cho Công ty TNHH Vận tải Biển T số tiền tạm ứng án phí 6.959.780 đồng.

Buộc Công ty TNHH TMV Thiên H phải chịu 98.174.086 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí phúc thẩm: Buộc Công ty TNHH TMV Thiên H phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002803 ngày 15/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- TACC tại Đà Nẵng ;
- VKSCC tại Đà Nẵng ;
- Chi cục THA huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPDS,

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Viết Hải

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Bình, ngày..... tháng..... năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2025, tại phòng nghị án Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Dương Viết Hải

Các Thẩm phán:

Tiến hành nghị án đối với vụ án Kinh doanh thương mại phúc thẩm thụ lý số: 01/2025/TLPT-KDTM ngày 04 tháng 02 năm 2025, về việc “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại theo Hợp đồng vận chuyển hàng hóa bằng đường biển*”, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH Vận tải Biển T

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trương Thị Thanh Tâm - Giám đốc

Địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình,

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Thế Thành, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 23 đường Lê Ngọc Hân, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình,

Bị đơn: Công ty TNHH Một thành viên T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Giám đốc

Địa chỉ: Khu Bãi Sỏi, phường Long Xuyên, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương,

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 34 Lam Sơn, phường Lam Sơn, Quận Lê Chân, Thành phố Hải Phòng và bà Phạm Thủy Tâm; địa chỉ: Số 474 đường Máng Nước, TDP Vĩnh Khê, P. An Đồng, Q. An Dương, TP. Hải Phòng,

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hoài An - Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 11, Tòa nhà số 263, đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, Thành Phố Hà Nội,

2. Công ty TNHH Thương mại Nam Vỹ;

Địa chỉ: Số 8 lô 17, đường Bến Láng, phường Đằng Lâm, Quận Hải An, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Nam Hải; địa chỉ: BH06-15 Vinhomes Imperia, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú: Số 89 Tuệ Tĩnh, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội,

3. Công ty bảo hiểm PVI Quảng Ninh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Anh Đức - Chức vụ: Tổng giám đốc;

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đỗ Minh Hương, bà Nguyễn Hồng Nhung - Theo giấy uỷ quyền số 72/UQ-PVIBH ngày 09/4/2025

Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà PVI, Lô VP2 Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội,

Căn cứ vào Điều 264 và Điều 307 Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, các Điều 92, 147, 148, 184, 185, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 385, 386, 398, 401, 419, 530, 531, 534, 541, 588 Bộ luật dân sự; các Điều 302, 303, 306 Luật thương mại; các Điều 145, 147, 152, 153, 158, 173, 195 Bộ luật Hàng hải; các Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Biểu quyết:.....

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH MTV Thiên Huynh, giữ nguyên bản án Kinh doanh thương mại sơ thẩm số 04/2024/KDTM-ST ngày 24/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Công ty TNHH Vận tải Biển TBuộc bị đơn Công ty TNHH MTV Thiên Huynh phải bồi thường số tiền 3.308.704.276 đồng cho Công ty TNHH Vận tải Biển Trường Tâm (trong đó bồi thường 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng, trị giá 2.613.752.460 đồng, lãi là 495.160.883 đồng và tiền cước phí vận chuyển 167.969.950 đồng, lãi là 31.820.983 đồng).

4. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Vận tải Biển Trường Tâm đối với Công ty TNHH MTV Thiên Huynh về khoản tiền lãi của số tiền hàng hóa bị hư hỏng và cước phí vận chuyển là 1.243.874.033 đồng (trong đó lãi tiền hàng hóa bị hư hỏng là 1.160.215.675 đồng, lãi tiền cước phí vận chuyển là 83.658.358 đồng).

Biểu quyết:.....

4. Các vấn đề khác:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc Công ty TNHH Vận tải Biển Trường Tâm phải chịu 49.316.220 đồng để nộp ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 56.276.000 đồng tạm ứng án phí mà Công ty TNHH Vận tải Biển Trường Tâm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002645 ngày 25/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Trả lại cho Công ty TNHH Vận tải Biển Trường Tâm số tiền tạm ứng án phí 6.959.780 đồng.

Buộc Công ty TNHH TMV Thiên Huynh phải chịu 98.174.086 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc Công ty TNHH TMV Thiên Huynh phải chịu 2.000.000 đồng án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 2.000.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002803 ngày 15/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Kể từ ngày người được thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự 2015

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết:.....

Việc nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút ngày.....tháng.....năm 2025. Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bố Trạch;
- TACC tại Đà Nẵng ;
- VKSCC tại Đà Nẵng ;
- Chi cục THA thị xã Ba Đồn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Viết Hải

[2.4]. Xét về yêu cầu bồi thường của Công ty Trường Tâm, thấy:

Đối với số tiền 2.613.752.460 đồng là số tiền tổn thất hàng hóa thực tế, Công ty Thiên Hlà người vận chuyển có lỗi để xảy ra sự cố làm hư hỏng toàn bộ hàng hóa, như phân tích nhận định ở phần [2.3]. Vì vậy, Công ty Thiên H phải có trách nhiệm bồi thường giá trị hàng hóa bị hư hỏng toàn bộ cho Công ty Tlà phù hợp với Hợp đồng vận chuyển hàng hóa mà hai bên đã ký kết và quy định tại các Điều 419, 534, 541 Bộ luật dân sự và các Điều 302, 303 Luật thương mại.

Đối với số tiền 167.969.950, đây là một phần của số tiền cước vận chuyển mà Công ty T đã chuyển cho Công ty Thiên H trong việc thực hiện hợp đồng, trong số tiền 167.969.950 có 120.000.000 chuyển bằng tiền mặt, tại phiên tòa phía Công ty Thiên H thừa nhận đã nhận, còn 35,35 lít dầu Diesel tương ứng với số tiền 47.969.950 đồng, Công ty Thiên H nói đây là số dầu chuyển cho tàu Nam Vỹ chứ không phải cho Công ty Thiên Huỳnh. Mặc dù thừa nhận đã nhận tiền nhưng không thừa nhận trách nhiệm hoàn trả vì khẳng định Công ty N phải chịu trách nhiệm. Quan hệ tranh chấp của vụ án là quan hệ giữa Công ty T và Công ty Thiên Huỳnh, không liên quan gì đến Công ty N, tàu Nam Vỹ nhận dầu nhưng lúc này tàu Nam Vỹ do Công ty Thiên H thuê để vận chuyển hàng cho Công ty T nên thực chất số dầu trên là Công ty Thiên H nhận (phù hợp với tên người nhận trong hóa đơn thanh toán), quá trình vận chuyển để xảy ra lỗi làm hư hỏng hàng hóa. Như vậy, Công ty Thiên H đã vi phạm nghĩa vụ của người vận chuyển dẫn đến vi phạm hợp đồng. Công ty T yêu cầu Công ty Thiên H phải bồi thường lại tiền cước phí vận chuyển là có căn cứ theo quy định tại Điều 419, 534, 541 Bộ luật dân sự, cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 302, 303 Luật thương mại.

và số tiền lãi 10%/năm từ ngày 09/02/2018 đến ngày 13/6/2024 là 1.655.376.558 đồng.

- Số tiền mà Công ty T đã thanh toán cho Công ty Thiên Huỳnh: 167.969.950 đồng và số tiền lãi từ ngày 26/7/2017 đến ngày 13/6/2024 là 115.479.341 đồng.

[4.2] Đối với lãi suất, phía nguyên đơn có yêu cầu lãi suất 10% năm với số tiền chậm thanh toán, xét lãi suất này là phù hợp không vượt quá so với quy định của ngân hàng nên được chấp nhận.

Đối với tiền lãi số tiền 2.613.752.460 đồng do chậm thanh toán theo nguyên đơn yêu cầu phải tính lãi từ ngày 09/02/2018 đến ngày 13/6/2024 là 1.655.376.558 đồng. Hội đồng xét xử thấy như đã phân tích ở trên, xác định ngày quyền và lợi ích của nguyên đơn bị xâm phạm là ngày 27/7/2022 nhưng nguyên đơn không có yêu cầu bị đơn phải trả tiền nên không có cơ sở để xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Hội đồng xét xử xác định ngày bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 02/8/2022 (ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới) nên chỉ chấp nhận tính tiền lãi từ ngày 02/8/2022 đến ngày 13/6/2024 (ngày mà nguyên đơn yêu cầu) là 22 tháng 22 ngày với số tiền lãi là 495.160.883 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Không chấp nhận số tiền lãi còn lại là 1.160.215.675 đồng

Đối với tiền lãi số tiền 167.969.950 đồng do chậm thanh toán theo nguyên đơn yêu cầu phải tính lãi từ ngày 26/7/2017 đến ngày 13/6/2024 là 115.479.341 đồng. Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận tính tiền lãi từ ngày 02/8/2022 đến ngày 13/6/2024 là 22 tháng 22 ngày với số tiền lãi là 31.820.983 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại. Không chấp nhận số tiền lãi còn lại là 83.658.358 đồng.

Tổng cộng số tiền mà bị đơn Công ty Thiên Hphải bồi thường cho nguyên đơn Công ty Tlà 3.308.704.276 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn về khoản tiền lãi là 1.243.874.033 đồng.

Xét số tiền 167.969.950 đồng mà Công ty Tyêu cầu, thấy. Đây là một phần của số tiền cước vận chuyển mà Công ty Tđã chuyển cho Công ty Thiên Htrong việc thực hiện hợp đồng, trong đó có 120.000.000 chuyển bằng tiền mặt, Công ty Thiên Hthừa nhận đã nhận; còn 35,35 lít dầu Diesel tương ứng với số tiền 47.969.950 đồng, Công ty Thiên Hcho rằng đây là số dầu chuyển cho tàu Nam Vỹ chứ không phải cho Công ty Thiên Huynh. Mặc dù tàu Nam Vỹ nhận dầu, nhưng lúc này tàu Nam Vỹ do Công ty Thiên Hthuê để vận chuyển hàng cho Công ty Tnên thực chất số dầu trên là Công ty Thiên Hnhận (phù hợp với tên người nhận trong hóa đơn thanh toán), quá trình vận chuyển để xảy ra lỗi làm hư hỏng hàng hóa, nên có căn cứ xác định Công ty Thiên Hđã vi phạm nghĩa vụ của người vận chuyển dẫn đến vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Công ty Tyêu cầu Công ty Thiên Hphải bồi thường lại tiền cước phí vận chuyển là có căn cứ theo quy định tại Điều 419, 534, 541 Bộ luật dân sự, cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 302, 303 Luật thương mại.

là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Xét lãi suất mà Công ty Tyêu cầu 10%/năm là phù hợp không vượt quá quy định của pháp luật nên cần chấp nhận, nhưng về thời gian yêu cầu tính lãi chậm thanh toán từ ngày 26/7/2017 đến ngày 13/6/2024 là 115.479.341 đồng, thấy: Như phân tích nhận định ở trên, có căn cứ xác định ngày 02/08/2022 là ngày Công ty Thiên Hvi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, cần chấp nhận ngày Công ty Thiên Hvi phạm thanh toán 02/08/2022 đến ngày 13/6/2024 (ngày Công ty Tyêu cầu) để tính lãi chậm thanh toán là 22 tháng 22 ngày, với số tiền 31.820.983 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 306 Luật thương mại.

Công ty Thiên Hà là người vận chuyển có lỗi và gây thiệt hại về hàng hóa 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng toàn bộ, số tiền 2.613.752.460 đồng, nên cần buộc Công ty Thiên Hà phải thanh toán toàn bộ giá trị hàng hóa bị hư hỏng, trị giá 2.613.752.460 đồng cho Công ty T là có căn cứ,

, tại Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 06/2022/KDTM-PT ngày 27/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Quyết định Giám đốc thẩm số: 05/2023/KDTM-GĐT ngày 20/3/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã có hiệu lực pháp luật. Buộc Công ty T phải trả số tiền 3.288.871.845 cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (trong đó: bồi thường 2.400,140 tấn Clinker bị hư hỏng, số tiền 2.613.752.460 đồng; lãi 675.219.385 là 10% từ ngày 09/2/2018 đến ngày 24/12/2021). Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy, Công ty T yêu cầu Công ty Thiên Hà phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty T khoản tiền bồi thường thiệt hại mà Công ty T phải bồi thường cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam, số tiền 3.288.871.845 đồng theo Hợp đồng vận chuyển đã ký kết, phù hợp với Bản án của Tòa án quyết định và các điều 77, 79, 87, khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hàng hải 2005.

Về yêu cầu tính lãi suất của Công ty T trên số tiền 2.613.752.460 đồng bị thiệt hại do chậm trả là 10%/năm tính từ ngày 09/02/2018 đến ngày 13/6/2024, nhưng việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định ngày 02/8/2022 (ngày nguyên đơn nộp đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Đồng Hới) để tính lãi cho nguyên đơn là chưa chính xác, mà phải lấy ngày tiếp theo của quyết định của Bản án kinh doanh thương mại phúc thẩm số 06/2022/KDTM-PT, là ngày 24/12/2021 mới chính xác. Tuy nhiên, Công ty T không kháng cáo về nội dung này, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.